

Số:249/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 433/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

– Anh Trần Ngọc S, sinh năm 1995.

- Chị Võ Thị Ánh T, sinh năm 1999

Cùng địa chỉ: 68 Phan Văn B, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ánh T và anh Trần Ngọc S kết hôn năm 2017 được Ủy ban nhân dân phường Duy Tân, thành phố Kon Tum cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì xảy ra mâu thuẫn. Đến nay chị T, anh S không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Chị Võ Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Võ Hà M, sinh ngày 12/6/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Trần Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Võ Thị Ánh T có đơn thi hành án, nếu anh S không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh S phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Trần Ngọc S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị Võ Thị Ánh T thỏa thuận chịu toàn bộ.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ánh T và anh Trần Ngọc S thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị Võ Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Võ Hà M, sinh ngày 12/6/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được. Anh Trần Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến khi con chung đủ 18 tuổi và sống tự lập được, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2022.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Võ Thị Ánh T có đơn thi hành án, nếu anh S không chu cấp tiền cấp dưỡng thì anh S phải chịu tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Trần Ngọc S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, các đương sự phải chịu, chị Võ Thị Ánh T thỏa thuận chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000511 ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Chị Võ Thị Ánh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long